

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 05/2022/ HS-ST.

Ngày: 28/10/2022.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 06/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Hồng P - Sinh năm: 1966; ĐKNKTT số nhà; 47/49 M, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở hiện nay; số nhà 02 N, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Đinh Thị T (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997, tiền án: Ngày 01/03/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự không; nhân thân: Ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 08/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 12/10/2020 Công an phường B thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 29/7/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D– Sinh năm 1974, trú tại thôn Vĩnh T, xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* - Anh Nguyễn Văn C – Sinh năm 1985, trú tại số nhà 408 Lê Hoàn, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Lê Hồng P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02h30’ ngày 03/7//2022, tại khu vực vòng xuyên cầu N, đại lộ N, phường Đ, thành phố T, tổ tuần tra số 5, lực lượng 282 Công an tỉnh Thanh Hoá phát hiện Lê Hồng P và Nguyễn Văn C sinh năm 1985, trú tại Số nhà 408 Lê Hoàn, phường B, thành phố T đang điều khiển xe máy không nhãn hiệu, màu xanh xám, BKS 36H3-5540 chở theo 110 kg sắt thép vụn dùng để xây dựng, gồm nhiều kích thước khác nhau. Qua đấu tranh P và C khai nhận:

Do cần tiền chi tiêu cho cá nhân nên khoảng 23h00’ ngày 02/7/2022, sau khi uống rượu, Lê Hồng P rủ Nguyễn Văn C đi quanh các tuyến phố trên địa bàn thành phố T để xem có ai sơ hở, trộm cắp tài sản bán lấy tiền. P điều khiển xe moto không nhãn hiệu, màu xanh xám, BKS 36H3-5540 chở C đến thôn Vĩnh T, xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá thì phát hiện một ngôi nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Văn D sinh năm 1974, không khoá cửa và không có người trông coi nên P và C dựng xe bên ngoài và đi vào trong tìm tài sản để trộm cắp. Khi thấy bãi đất bên hông nhà có một đồng sắt vụn gồm nhiều chủng loại, kích thước, P và C cùng nhau bê sắt ra ngoài. Sau khi lấy hết số sắt trên, P điều khiển xe máy chở C ngồi sau ôm theo số sắt trên đi tiêu thụ, nhưng tới khu vực vòng xuyên cầu N thì bị phát hiện, thu giữ (BL 01, 48-55, 60-63, 89-91).

Kết luận số 113/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Uỷ ban nhân dân thành phố T xác định: 110 kg sắt, thép dùng để xây dựng, gồm nhiều kích thước khác nhau, đã qua sử dụng trị giá 786.500 đồng (Bảy trăm tám sáu ngàn năm trăm đồng) (BL 40).

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp tài sản cùng Lê Hồng P, do giá trị tài sản bị chiếm đoạt không đủ định lượng để xem xét TNHS nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố T xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp gồm 110 kg sắt vụn, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã trả lại cho anh Nguyễn Văn D đầy đủ, anh Dũng đã nhận và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với xe moto không nhãn hiệu màu xanh xám, BKS 36H3-5540 do Lê Hồng P sử dụng để trộm cắp, quá trình làm việc P khai báo xe moto trên là của bản thân mua lại của người khác từ lâu, không có giấy tờ kèm theo và không nhớ mua của ai. Qua xác minh, chiếc xe trên không phải là tang vật vụ án, cũng không xác định được chủ sở hữu do xe được lắp ghép bởi nhiều bộ phận khác nhau từ xe cũ của nhiều chủ sở hữu khác nhau, những người này đã bán xe từ lâu và không nhớ bán cho ai và Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe trên đến Thi hành án dân sự thành phố T để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Lê Hồng P khai nhận, do không có tiền chi tiêu cho cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã chủ động rủ Nguyễn Văn C cùng tham gia, sau khi lấy được tài sản, trên đường mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng tuần tra Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt giữ.

Cáo trạng số 259/CTr - VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 07 đến 09 tháng tù, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu vật chứng

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân khi phạm tội và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì cần được tiến hành theo thủ tục chung.

[2]. Các căn cứ là tình tiết định tội đối với bị cáo: Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai trước đây bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, báo cáo và lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các

tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 02h00' ngày 03/7/2022, tại công trình xây dựng nhà của anh Nguyễn Văn D, tại thôn Vĩnh Trị 2, xã H, thành phố T, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, Lê Hồng P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 110 kg sắt vụn các loại, trị giá 786.500 đồng của anh Nguyễn Văn D để mang đi tiêu thụ thì bị bắt. Trong vụ án này tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, vì ngày 01/03/2021 bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, đây là căn cứ định tội đối với bị cáo như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Đối với Nguyễn Văn C là người đã cùng tham gia trộm cắp tài sản với Lê Hồng P, do tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhân thân chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa bị kết án về tội này hoặc các tội chiếm đoạt, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T không khởi tố là có căn cứ. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án: Lê Hồng P là đối tượng có khả năng lao động để nuôi bản thân và gia đình, chỉ vì lười biếng lại muốn có tiền để chi tiêu cho cá nhân dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự xã hội nói chung mà còn xâm phạm đến tài sản của người khác nói riêng do vậy, cần phải được xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo: Lê Hồng P nhân thân xấu, bị cáo có một tiền án, tuy chưa được xóa án tích nhưng trong vụ án này tiền án đó là dấu hiệu định tội cho hành vi trộm cắp nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 của BLHS, vì bị cáo có nhân thân xấu do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo sớm trở thành người lương thiện.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt, đã được thu hồi trả cho bị hại và nay không có yêu cầu gì cần được công nhận.

[6]. Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H3-5540 thu được của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã xác minh không phải là xe thuộc tang vật vụ án, do Lê Hồng P sử dụng để trộm cắp cần áp dụng Điều 47 của BLHS để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ; Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
- Xử phạt bị cáo: Lê Hồng P 07 ( bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

Về vật chứng: Tịch thu chiếc xe mô tô BKS 36H3-5540 không nhãn hiệu, màu xanh sung vào ngân sách nhà nước, vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng số 03 ngày 06/10/2022

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Cơ sở giam giữ Công an TP. T;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( đã ký)**

**Lê Thị Hoa**

